

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2020/DS - ST
Ngày: 11-9-2020
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khanh

2. Bà Tăng Thị Bạch Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà: Trần Thị Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Xuân Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 229/2020/QĐXX-ST ngày 13 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V.

Địa chỉ trụ sở chính: tầng x, văn phòng Lxx, tòa nhà Vincom Center, số xx, đường L, phường B, Q x, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Q -Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V – Chi nhánh C.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án:

Anh Nguyễn Xuân S

Chức vụ: Nhân viên - Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V.

Địa chỉ chi nhánh: số x, đường P, phường T, Q N, thành phố C.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: số xx, ấp xx, xã B, huyện K, tỉnh S.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Huỳnh Thị B, sinh năm: 1943.

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1969.

Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: số xx, ấp xx, xã B, huyện K, tỉnh S.

(Đại diện nguyên đơn, các đương sự còn lại đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/4/2020, các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V – người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Anh Tuấn trình bày:

Vào ngày 31/7/2015 Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V và anh Nguyễn Văn Q có ký kết hợp đồng tín dụng từng lần số 1003-LAV-201502870, theo đó anh Q sẽ được Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V cho vay số tiền 400.000.000 đồng.

Mục đích vay: Trồng cam.

Thời hạn vay: 96 tháng.

Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 11%/ năm, định kỳ điều chỉnh lãi suất 01 tháng/lần, tiền lãi được đóng 03 tháng một lần vào ngày 31.

Để đảm bảo khoản tiền vay trên, Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V cùng anh Nguyễn Văn Q, bà Huỳnh Thị B, anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị P có ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 113/2015/EIBCT-KHCN/TCTS ngày 29/7/2015 để thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất của thửa đất số 359, tờ bản đồ 06, diện tích 19.900m², mục đích sử dụng: 2L.

Thửa đất nêu trên tọa lạc tại ấp 7, xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng do bà Huỳnh Thị B đại diện hộ gia đình đứng tên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N494275, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 00425.QSĐĐ ngày 04/8/1999 của Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách cấp.

Sau khi vay tiền, anh Nguyễn Văn Q không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận và cũng không thanh toán nợ gốc khi đến hạn, gây thiệt hại đến quyền lợi của ngân hàng.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V yêu cầu anh Nguyễn Văn Q phải chịu trách nhiệm thanh toán số tiền vốn vay còn nợ là 176.884.980 đồng và lãi phát sinh.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn Q đã thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V số tiền vốn gốc là 26.884.980 đồng. Hiện còn nợ 150.000.000 đồng vốn gốc và lãi phát sinh.

Tại phiên Tòa, Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu anh Nguyễn Văn Q phải chịu trách nhiệm thanh toán số tiền vốn vay còn nợ là 150.000.000 đồng và lãi phát sinh tạm tính đến ngày xét xử.

Trường hợp anh Nguyễn Văn Q không thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V, thì ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 113/2015/EIBCT-KHCN/TCTS ngày 29/7/2015 để thu hồi nợ.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn Q vắng mặt.

Theo bản tự khai ngày 27/5/2020 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Văn Q trình bày:

Anh Q thừa nhận có vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V.

Nay cũng đồng ý trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V số tiền vốn vay còn nợ và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng nhưng xin trả dần theo hợp đồng tín dụng trước đây đã ký kết.

Trường hợp không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì cũng đồng ý để Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 113/2015/EIBCT-KHCN/TCTS ngày 29/7/2015 để thu hồi nợ.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm bà Huỳnh Thị B, anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị P đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Tư cách của người tham gia tố tụng tuân thủ theo đúng quy định của Điều 68, 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Theo các tài liệu thể hiện trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V là có căn cứ để chấp nhận, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Về án phí và chi phí tố tụng: đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai những vắng mặt không rõ lý do và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời cũng không có yêu cầu phản tố. Xét thấy, Tòa án nhân dân huyện Kế Sách đã tiến hành các thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có căn cứ và đúng với quy định tại khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Tại phiên Tòa, nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu về tiền vốn vay còn nợ với lý do trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn được 26.884.980 đồng tiền vốn. Hiện còn nợ 150.000.000 đồng vốn gốc. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu về tiền vốn vay của nguyên đơn là có lợi cho bị đơn, không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với Điều 244 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về chứng cứ trong vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có cung cấp chứng cứ là hợp đồng tín dụng từng lần số 1003-LAV-201502870 ngày 31/7/2015 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 113/2015/EIBCT-KHCN/TCTS ngày 29/7/2015 thể hiện việc nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 400.000.000đ. Theo bản tự khai ngày 27/5/2020, bị đơn là anh Nguyễn Văn Q xác định: “...Nay cũng đồng ý trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V số tiền vốn vay còn nợ và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng nhưng xin trả dần theo hợp đồng tín dụng trước đây đã ký kết.

Trường hợp không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì cũng đồng ý để Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 113/2015/EIBCT-KHCN/TCTS ngày 29/7/2015 để thu hồi nợ”. Xét thấy, do bị đơn có ý kiến thừa nhận có vay tiền như lời trình bày của nguyên đơn nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2, Điều 92 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Như vậy giữa nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện giao dịch về tài sản thông qua hợp đồng tín dụng dưới hình thức vay tiền có kỳ hạn và có lãi theo quy định của pháp luật là có thật.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn: Xét thấy, bị đơn đã có vay tiền của nguyên đơn, đồng thời bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán mà các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng từng lần số 1003-LAV-201502870 ngày 31/7/2015, gây

thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Cho nên, yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn phải thanh toán số tiền vốn vay còn nợ là 150.000.000 đồng và 2.170.000 đồng tiền lãi phát sinh tính đến ngày 11/9/2020. Cộng chung là **152.170.000 đồng** là chính đáng, có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 280 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Vấn đề xử lý tài sản thế chấp: Khi thực hiện giao dịch vay tiền theo hợp đồng tín dụng từng lần số 1003-LAV-201502870 ngày 31/7/2015, nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 113/2015/EIBCT-KHCN/TCTS ngày 29/7/2015 để thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất của thửa đất số 359, tờ bản đồ 06, diện tích 19.900m², mục đích sử dụng: 2L.

Thửa đất nêu trên tọa lạc tại ấp 7, xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng do bà Huỳnh Thị B đại diện hộ gia đình đứng tên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N494275, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: 00425.QSĐĐ ngày 04/8/1999 của Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách cấp.

Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 30/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách có thể hiện nội dung: "...Bà Huỳnh Thị B, chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn Q thừa nhận chữ ký và viết tên trong hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất là do bà Bé, anh Q, anh Hận, chị Phượng viết và ký tên..". Nội dung này có sự ký tên, điểm chỉ xác nhận của bị đơn, bà Huỳnh Thị B, và chị Nguyễn Thị P. Vì vậy, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2, Điều 92 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Xét thấy, như đã nhận định trên, việc giao kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nói trên là quyền tự định đoạt của các đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật, việc thế chấp tài sản là để đảm bảo nghĩa vụ trả tiền vốn vay của bị đơn. Cho nên, yêu cầu của nguyên đơn được yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị đơn là chính đáng, có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 322 và Điều 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về chi phí tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Kế Sách tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với phần tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất của thửa đất số 359, tờ bản đồ 06, diện tích 19.900m², mục đích sử dụng: 2L. Xét thấy, việc xem xét thẩm định tại chỗ là căn cứ để giải quyết vụ án, phù hợp với quy định tại Điều 101 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền là 4.000.000 đồng (bút lục 69) nhiều hơn chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ thực tế là 1.650.000 đồng và đã nhận lại số tiền còn thừa là 2.350.000 đồng. Như vậy, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền 1.650.000 đồng mà nguyên đơn đã nộp trước là cần thiết và hợp lý.

Xét thấy, lỗi dẫn đến việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là hoàn toàn thuộc về phía bị đơn. Bởi lẽ, bị đơn đã không thực hiện đúng những thỏa thuận về thanh toán tiền lãi và trả tiền vốn vay theo nội dung hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Cho nên, bị đơn phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho nguyên đơn toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền là 1.650.000 đồng là phù hợp với Điều 157 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị đơn không phải chịu án phí, lệ phí Tòa án đối với việc hoàn trả chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho nguyên đơn.

[7] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, Điều 92, Điều 147, khoản 2, Điều 227, khoản 3, Điều 228, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 280, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 323, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 16 Điều 4, Điều 12, Điều 90, Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-VPQH ngày 12/12/2017 của Văn phòng Quốc hội.

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Điều 7, Điều 8 và Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V. Buộc anh Nguyễn Văn Q chịu trách nhiệm trả Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V số tiền vốn vay còn nợ là 150.000.000 đồng và 2.170.000 đồng tiền lãi phát sinh tính đến ngày 11/9/2020. Cộng chung là **152.170.000 đồng (một trăm năm mươi hai triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng).**

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh Nguyễn Văn Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V thì lãi suất mà anh Nguyễn Văn Q phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Mức lãi suất hai bên thỏa thuận là mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp, các bên không có thỏa thuận về mức lãi suất nợ quá hạn thì mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

Ngay sau khi anh Nguyễn Văn Q thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V mà không phải qua xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V có trách nhiệm giải chấp tài sản đã thế chấp và trả lại hồ sơ thế chấp tài sản cho anh Nguyễn Văn Q, bà Huỳnh Thị B, anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị P theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 113/2015/EIBCT-KHCN/TCTS ngày 29/7/2015 do Ủy ban nhân dân xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng chứng thực.

[2] Về quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án:

Trường hợp anh Nguyễn Văn Q không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, xử lý tài sản thế chấp theo Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 đối với tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 113/2015/EIBCT-KHCN/TCTS ngày 29/7/2015 do Ủy ban nhân dân xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng chứng thực, được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V với bà Huỳnh Thị B, anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn Q, để đảm bảo thi hành án.

[3] Về chi phí tố tụng:

Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V được nhận lại số tiền chi phí

xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.650.000 đồng. Buộc anh Nguyễn Văn Q chịu trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V **1.650.000 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng)**.

[4] Về án phí:

Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **4.703.673 đồng (bốn triệu bảy trăm lẻ ba ngàn sáu trăm bảy mươi ba đồng)** theo biên lai thu số 0004117 ngày 14/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách.

Anh Nguyễn Văn Q phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là **7.608.500 đồng (bảy triệu sáu trăm lẻ tám ngàn năm trăm đồng)**.

Anh Nguyễn Văn Q không phải chịu án phí, lệ phí Tòa án đối với việc hoàn trả chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V.

Án xử công khai, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V có mặt tại phiên Tòa và có mặt khi tuyên án. Anh Nguyễn Văn Q, bà Huỳnh Thị B, anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị P không có mặt tại phiên Tòa và cũng không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Hải Duy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hải Duy